

CTY CP ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/TCL-TCKT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận
của BCTCHN bán niên sau kiểm toán
và chênh lệch so cùng kỳ năm trước.

Kính gửi : UBCK Nhà nước ;
Sở GDCK TP Hồ Chí Minh ;
Phòng Thẩm định và Quản lý Niêm yết.

1. Tên tổ chức phát hành : **Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân cảng**
2. Tên giao dịch : **Tancang Logistics**
3. Mã chứng khoán niêm yết : **TCL**
4. Nội dung :

4.1 Giải trình LNST của báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 6 tháng đầu năm 2021 so cùng kỳ năm trước chênh lệch từ 10% trở lên.

- + Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2021 : 56.63 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2020 : 40.86 tỷ đồng
- + Chênh lệch tăng : 15.77 tỷ đồng (tỷ lệ 39%)

Nguyên nhân tăng chủ yếu do 6 tháng đầu năm 2021 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 90.25 tỷ đồng tương đương 18%, Giá vốn hàng bán tăng 60.06 tỷ đồng tương đương 14%, dẫn tới LNST tăng so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2020 là 15.77 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 39%.

4.2 Giải trình LNST của báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 6 tháng đầu năm 2021 có sự chênh lệch giữa trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

- + Lợi nhuận sau thuế TNDN trước kiểm toán : 61.45 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán : 56.63 tỷ đồng
- + Chênh lệch giảm : 4.82 tỷ đồng (tỷ lệ 8%)

Nguyên nhân giảm chủ yếu do chỉ tiêu Lãi hoặc lỗ trong các công ty liên doanh liên kết giảm từ 8.48 tỷ xuống còn 4.02 tỷ đồng, dẫn tới LNST giảm 4.82 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 8%.


Vậy Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân cảng làm văn bản giải trình để UBCK Nhà nước; Sở GDCK TP HCM; Phòng Thẩm định và Quản lý Niêm yết được biết.

Trân trọng kính chào !

Nơi nhân :

- Như trên .
- Lưu VT, P.TC-KT

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cường

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 45



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (sau đây gọi là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 3 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 73073979
- Fax : 028 37423027

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ logistics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển;
- Môi giới;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ cho thuê kho bãi. Dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Sửa chữa, đóng mới, mua bán container, rơ moóc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh lẻ hàng nội địa, quốc tế;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Đức Thịnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm 15 tháng 6 năm 2021
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Lê Thị Kim Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm 15 tháng 6 năm 2021
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 2 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Văn Cường (bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Văn Cường

Ngày 26 tháng 8 năm 2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0505/21/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 8 năm 2021, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2021

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		497.966.518.359	395.830.411.621
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	59.593.757.320	57.615.894.140
1. Tiền	111		9.243.035.801	19.784.514.574
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.350.721.519	37.831.379.566
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		165.400.000.000	172.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	165.400.000.000	172.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		263.797.675.275	157.525.120.674
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	251.052.437.737	141.876.369.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.202.327.200	846.377.920
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	11.938.647.007	15.198.109.565
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(395.736.669)	(395.736.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.646.500.157	5.512.651.000
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.646.500.157	5.512.651.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.528.585.607	2.776.745.807
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	5.517.609.250	2.729.737.475
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	47.008.332
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	10.976.357	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		530.458.341.952	553.170.339.642
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.974.320.400	21.974.320.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	21.974.320.400	21.974.320.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		332.838.995.537	351.101.651.111
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	308.316.870.391	326.195.330.062
<i>Nguyên giá</i>	222		881.397.717.491	881.397.717.491
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(573.080.847.100)	(555.202.387.429)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	24.522.125.146	24.906.321.049
<i>Nguyên giá</i>	228		28.571.911.391	28.571.911.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.049.786.245)	(3.665.590.342)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.102.947.105	2.102.947.105
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.102.947.105	2.102.947.105
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		147.981.888.121	143.960.557.975
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	113.502.408.121	109.481.077.975
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		25.560.190.789	34.030.863.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	25.560.190.789	34.030.863.051
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.028.424.860.311	949.000.751.263

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		494.768.423.254	311.640.818.626
I. Nợ ngắn hạn	310		430.364.640.498	243.612.179.870
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	176.637.243.968	170.323.561.594
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		534.072.000	365.483.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	23.701.620.698	9.956.404.905
4. Phải trả người lao động	314		6.522.934.434	17.345.164.107
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	21.649.050.794	533.415.383
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	5.060.160.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	180.916.842.074	26.637.164.999
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	7.249.712.000	7.249.712.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	8.093.004.530	11.201.273.882
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		64.403.782.756	68.028.638.756
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	37.218.090.504	37.218.090.504
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	27.185.692.252	30.810.548.252
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		533.656.437.057	637.359.932.637
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	533.656.437.057	637.359.932.637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.512.000.000	1.512.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.470.015.395	47.045.370.117
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		123.784.514.565	243.322.238.500
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		92.098.918.419	243.322.238.500
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.685.596.146	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.593.420.759	23.183.837.682
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.028.424.860.311	949.000.751.263

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc


Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	602.223.210.961	512.165.482.337
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		602.223.210.961	512.165.482.337
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	495.514.006.724	435.007.309.526
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.709.204.237	77.158.172.811
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.480.136.759	10.183.281.854
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	820.435.904	1.194.198.117
Trong đó: chi phí lãi vay	23		820.435.904	1.194.198.117
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	4.021.330.146	(1.224.419.182)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.028.056.399	4.908.862.648
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	31.846.989.461	29.646.579.990
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.515.189.378	50.367.394.728
12. Thu nhập khác	31		2.385.549	683.002.596
13. Chi phí khác	32		149.403.118	33.616.221
14. Lợi nhuận khác	40		(147.017.569)	649.386.375
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.368.171.809	51.016.781.103
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	13.735.489.512	10.155.729.900
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>56.632.682.297</u>	<u>40.861.051.203</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>56.201.542.216</u>	<u>40.427.842.706</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>431.140.081</u>	<u>433.208.497</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.548</u>	<u>1.048</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.548</u>	<u>1.048</u>

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		70.368.171.809	51.016.781.103
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.8	17.530.828.320	31.386.433.288
- Các khoản dự phòng	03		-	2.036.143
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(653)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4.480.136.759)	(10.853.099.381)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	820.435.904	1.194.198.117
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		84.239.299.274	72.746.348.617
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(106.421.821.453)	16.544.563.538
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.866.150.843	4.388.888.959
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29.375.656.781	55.962.916.577
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.682.800.487	(9.717.132.158)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(840.276.604)	(1.198.571.974)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(7.244.608.505)	(7.625.267.093)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	55.000.000	580.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(12.707.267.229)	(12.762.193.134)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.995.066.406)	118.919.553.332
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(53.458.169.958)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	669.818.180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.400.000.000)	(99.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		23.400.000.000	28.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.665.435.586	8.956.382.952
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.665.435.586	(115.131.968.826)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	5.279.831.912
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(3.624.856.000)	(8.985.055.451)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(67.650.000)	(60.454.229.430)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(3.692.506.000)</i>	<i>(64.159.452.969)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.977.863.180	(60.371.868.463)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	57.615.894.140	145.770.073.821
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	653
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	59.593.757.320	85.398.206.011

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu**Nguyễn Xuân Tân****Kế toán trưởng****Phạm Thị Thu Hà****Giám đốc**
Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty con

Công ty chi đầu tư vào 1 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai có trụ sở chính tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ cảng biển. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty và Công ty con có 404 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Nhóm Công ty (số đầu năm là 400 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con khác thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và công ty con và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

002
NH
TY
HỮU
TỬ
C
NỘI
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty và các công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và các công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và các công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty và công ty con đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí xây dựng

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 – 03 năm.

Chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy

Chi phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2
Tài sản cố định khác	5

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của công ty là phương tiện vận tải truyền dẫn, được khấu hao 8 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty và công ty con đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 35 năm 9 tháng.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và các công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty và công ty con ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty và công ty con hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty và công ty con phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	129.631.744	439.927.567
Tiền gửi ngân hàng	9.113.404.057	19.344.587.007
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	50.350.721.519	37.831.379.566
Cộng	<u>59.593.757.320</u>	<u>57.615.894.140</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000	24.343.634.013	78.343.634.013	54.000.000.000	20.096.426.460	74.096.426.460
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	33.120.000.000	(8.509.339.441)	24.610.660.559	33.120.000.000	(8.043.823.265)	25.076.176.735
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.000.000.000	548.113.549	10.548.113.549	10.000.000.000	308.474.780	10.308.474.780
Cộng	97.120.000.000	16.382.408.121	113.502.408.121	97.120.000.000	12.361.077.975	109.481.077.975

- (i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty sở hữu 5.400.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành, không thay đổi so với số đầu năm.
- (ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty sở hữu 3.312.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng, không thay đổi so với số đầu năm.
- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty sở hữu 1.000.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	74.096.426.460	4.247.207.553	-	78.343.634.013
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	25.076.176.735	(465.516.176)	-	24.610.660.559
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	10.308.474.780	239.638.769	-	10.548.113.549
Cộng	109.481.077.975	4.021.330.146	-	113.502.408.121

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	2.175.213.325	3.742.482.625
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	119.325.016.997	106.204.523.785
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	3.709.959.640	5.466.774.366
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	1.574.496.000	2.216.697.045
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	603.389.963	-
Công ty liên kết chia cổ tức	-	3.968.000.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn		
Nhận dịch vụ của Công ty liên kết	58.670.660.589	9.632.425.439

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14.666.980.000	-	14.666.980.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	11.812.500.000	-	11.812.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	6.400.000.000	-	6.400.000.000	-
Cộng	34.479.480.000	-	34.479.480.000	-

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	1.661.162		1.645.959	
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.237.500	3,64%	1.237.500	3,64%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	160.000	8,00%	160.000	8,00%
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	640.000	8,00%	640.000	8,00%

(*) Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, số lượng cổ phần tăng trong kỳ do được trả cổ phiếu thưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	72.011.372.700	37.857.057.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	40.095.000.000	38.362.500.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>213.846.271.498</i>	<i>120.246.971.484</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	200.838.515.899	106.929.320.194
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	520.107.612	1.344.554.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	124.770.000	17.760.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.152.702.659	1.199.376.325
Công ty Cổ phần Cát Lái Đông Sài Gòn	12.477.025	12.477.025
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.136.208.232	918.907.716
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	69.047.000	312.631.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	8.772.045.844	9.369.062.174
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	128.262.897	107.179.050
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	30.800.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	7.869.400	7.792.400
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	-	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	53.464.930	22.116.600
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	-	5.795.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>37.206.166.239</i>	<i>21.629.398.374</i>
Cộng	<u>251.052.437.737</u>	<u>141.876.369.858</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	115.355.000	-	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng – phải thu cổ tức		-	3.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ	115.355.000	-		
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	11.823.292.007	-	12.198.109.565	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu - Vốn góp hợp tác kinh doanh (*)		-	375.000.000	-
Công ty TNHH MTV Hiệp Huy Hoàng - Vốn góp Hợp tác kinh doanh	375.000.000	-	-	-
Phải thu tiền hợp doanh nhà văn phòng		-	168.831.149	-
Thu chi hộ	523.059.857	-	525.203.517	-
Tạm ứng	4.165.228.808	-	4.008.666.967	-
Ký cược, ký quỹ	12.000.000	-	12.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	2.328.707.673	-	2.514.006.500	-
Các khoản phải thu người lao động	4.020.591.825	-	3.666.937.507	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	398.703.844	-	927.463.925	-
Cộng	11.938.647.007	-	15.198.109.565	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	231.000.000	-	231.000.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái Đông Sài Gòn - Đặt cọc thuê bãi	231.000.000	-	231.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	21.743.320.400	-	21.743.320.400	-
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Đặt cọc sử dụng dịch vụ	2.292.186.000	-	2.292.186.000	-
Đặt cọc tiền thuê đất	17.421.134.400	-	17.421.134.400	-
Bà Bùi Thị Nờ	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vinaconnect ⁽ⁱ⁾	2.121.134.400	-	2.121.134.400	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang ⁽ⁱⁱ⁾	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Cộng	21.974.320.400	-	21.974.320.400	-

- (i) Đặt cọc thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Vinaconnect số tiền tương ứng với 03 tháng tiền thuê đất để sử dụng đất hợp pháp với lô đất A1 đường K1, KCN Cát Lái – Cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn thuê là 03 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

từ 21 tháng 4 năm 2020. Khoản đặt cọc sẽ được căn trừ vào tiền thuê của 06 tháng cuối cùng của hợp đồng.

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền để thuê bãi của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang theo hợp đồng số 72/TCL-KHKD-2020 ngày 02 tháng 01 năm 2020, số tiền 15.000.000.000 VND. Thời hạn hợp đồng đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, thời hạn hoàn trả tiền cọc sau khi thanh lý hợp đồng.

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng		395.736.669	(395.736.669)		395.736.669	(395.736.669)
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450	(65.268.450)	Trên 3 năm	65.268.450	(65.268.450)
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khải Gia	Trên 3 năm	64.118.219	(64.118.219)	Trên 3 năm	64.118.219	(64.118.219)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000	(7.800.000)	Trên 3 năm	7.800.000	(7.800.000)
Công ty TNHH Lâm Gia Thịnh	Trên 3 năm	258.550.000	(258.550.000)	Trên 3 năm	258.550.000	(258.550.000)
Cộng		395.736.669	(395.736.669)		395.736.669	(395.736.669)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	395.736.669	137.186.669
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối kỳ	395.736.669	137.186.669

6. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	2.530.080.000	-
Chi phí bảo hiểm	433.266.639	354.324.971
Phí sử dụng đường bộ	279.418.216	349.279.090
Công cụ dụng cụ	1.686.437.451	810.351.470
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	588.406.944	1.215.781.944
Cộng	5.517.609.250	2.729.737.475

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nạo vét, duy tu bến Gạo và Tân Cảng Nhơn Trạch ⁽ⁱ⁾	3.113.589.297	6.068.854.251
Chi phí thuê đất Depot Tân Cảng Mỹ Thủy ⁽ⁱⁱ⁾	3.725.055.433	4.523.281.597
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng Tân Cảng Nhơn Trạch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	11.198.863.606	13.438.636.336
Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng ^(iv)	1.995.282.289	3.311.415.601
Công cụ dụng cụ	2.405.819.810	3.229.166.075
Chi phí khác	3.121.580.354	3.459.509.191
Cộng	<u>25.560.190.789</u>	<u>34.030.863.051</u>

- (i) Chi phí nạo vét, duy tu bến Gạo và Tân Cảng Nhơn Trạch có thời gian phân bổ trong vòng 24 tháng.
- (ii) Chi phí thuê đất Depot Tân Cảng Mỹ Thủy có thời gian phân bổ trong 41 tháng.
- (iii) Chi phí thuê Cơ sở hạ tầng Tân Cảng Nhơn Trạch có thời gian phân bổ trong 96 tháng.
- (iv) Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng có thời gian phân bổ trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	261.188.623.805	552.538.368.865	62.811.688.229	2.950.280.963	80.000.000	1.828.755.629	881.397.717.491
Phân loại lại	-	5.386.363.636	(5.386.363.636)	-	-	-	-
Số cuối kỳ	261.188.623.805	557.924.732.501	57.425.324.593	2.950.280.963	80.000.000	1.828.755.629	881.397.717.491
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.117.801.996	180.294.060.210	5.671.724.601	1.574.316.190	80.000.000	103.082.902	190.840.985.899
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	84.687.222.484	434.428.363.088	33.223.166.853	2.250.801.235	80.000.000	532.833.769	555.202.387.429
Khấu hao trong kỳ	5.826.000.846	8.038.965.089	3.656.546.778	222.698.668	-	134.248.290	17.878.459.671
Phân loại lại	-	2.580.965.930	(2.580.965.930)	-	-	-	-
Số cuối kỳ	90.513.223.330	445.048.294.107	34.298.747.701	2.473.499.903	80.000.000	667.082.059	573.080.847.100
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	176.501.401.321	118.110.005.777	29.588.521.376	699.479.728	-	1.295.921.860	326.195.330.062
Số cuối kỳ	170.675.400.475	112.876.438.394	23.126.576.892	476.781.060	-	1.161.673.570	308.316.870.391
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 100.518.829.836 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
Số cuối kỳ	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	580.229.000	580.229.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.116.720.915	548.869.427	3.665.590.342
Khấu hao trong kỳ	352.836.330	31.359.573	384.195.903
Số cuối kỳ	3.469.557.245	580.229.000	4.049.786.245
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	24.874.961.476	31.359.573	24.906.321.049
Số cuối kỳ	24.522.125.146	-	24.522.125.146
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

- (*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	127.690.737.834	89.516.325.538
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	63.949.000	49.944.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	40.907.300	485.100
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.453.255.300	2.515.373.800
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	2.692.734.000	3.234.079.013
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	7.406.824.258	7.583.613.489
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	71.011.031.662	61.269.078.146
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	74.900.210	211.798.700
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	-	72.800.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	7.799.481.428	3.256.294.054
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	616.441.430	617.178.320
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	44.660.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	67.535.000	13.230.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	66.374.000	112.995.300
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	11.841.500	14.952.198
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	416.248.761	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tân Cảng HMM	3.184.000	2.388.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	34.921.369.985	9.595.959.018
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	-	966.156.400
Phải trả các nhà cung cấp khác	48.946.506.134	80.807.236.056
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	10.177.079.760	33.548.640.462
Các nhà cung cấp khác	38.769.426.374	47.258.595.594
Cộng	176.637.243.968	170.323.561.594

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	162.413.546	19.370.100.520	(10.299.987.206)	9.232.526.860	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.613.366.849	13.735.489.512	(7.244.608.505)	14.115.224.213	10.976.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	1.664.776.795	1.159.987.388	(2.824.764.183)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	515.847.715	2.198.206.430	(2.360.184.520)	353.869.625	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	138.337.801	(138.337.801)	-	-
Cộng	9.956.404.905	36.602.121.651	(22.867.882.215)	23.701.620.698	10.976.357

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	8.561.661.226	472.582.400
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	730.393.362	472.582.400
Chi phí sử dụng đất Quốc Phòng	-	472.582.400
Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	730.393.362	-
Phải trả bên liên quan về chi phí vận chuyển, xếp dỡ	7.831.267.864	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	224.982.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	2.948.462.470	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	1.190.052.000	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	924.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1.977.807.530	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	708.206.364	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	780.833.500	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	13.087.389.568	60.832.983
Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	6.610.906.114	-
Chi phí lãi vay phải trả	40.992.283	60.832.983
Chi phí đóng gạo	1.692.134.000	-
Trích trước chi phí sửa chữa	2.330.692.117	-
Hội thảo quảng cáo	1.345.650.001	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.067.015.053	-
Cộng	21.649.050.794	533.415.383

13. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê văn phòng.

14. Phải trả khác**14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	98.069.510.748	16.315.966.791
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	15.901.471.531	15.901.471.531
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	6.000.000.000
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	9.901.471.531	9.901.471.531
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	1.079.132.175	414.495.260
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	77.378.947.400	-
Tiền thuê đất	472.582.400	-
Cổ tức phải trả	76.906.365.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	82.847.331.326	10.321.198.208
Kinh phí công đoàn	1.091.231.209	736.196.209
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.196.778.016	803.519.461
Cổ tức phải trả	77.622.908.190	3.804.743.190
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-	1.161.436.784

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng - Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.689.299.951	2.617.389.836
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.247.113.960	1.197.912.728
Cộng	<u>180.916.842.074</u>	<u>26.637.164.999</u>

14b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	18.468.090.504	18.468.090.504
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.968.090.504	5.968.090.504
Cộng	<u>37.218.090.504</u>	<u>37.218.090.504</u>

Thông tin bổ sung về các hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014, Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 và các thỏa thuận bổ sung về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 7.500.000.000 VND tương đương 50%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 1.500.000.000 VND, tương đương 10%. Thời hạn hợp tác được tự động gia hạn theo thời hạn thuê bãi.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 và Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 10 tháng 01 năm 2017 về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 50%; Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng góp 30% và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One (nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm) góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.
- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 399/HĐ-TCL-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2020 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu ONE và KMTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 2 bên tham gia gồm: Công ty (bên B) và Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng (Bên A). Trong đó, Bên A là bên đại diện hợp doanh, Bên B là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh và được trả phí. Tổng vốn hoạt động là 1.500.000.000 VND, trong đó, Bên A góp 1.125.000.000 VND (75%), Bên B góp 375.000.000 VND (25%). Thời gian hiệu lực hợp đồng từ 01/10/2020 đến 01/10/2021. Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại Bên A phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ).

14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính

15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Vay ngắn hạn chỉ bao gồm vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.15b).

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.249.712.000	10.039.025.664
Số tiền vay phát sinh	-	3.565.561.330
Số tiền vay đã trả	(3.624.856.000)	(8.985.055.451)
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	3.624.856.000	3.578.140.000
Số cuối kỳ	7.249.712.000	8.197.671.543

15b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyển nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, Khu dân cư số 1, Phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân. Thời hạn khoản vay đến ngày 27 tháng 03 năm 2026. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại Thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 9,59%.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.249.712.000	7.249.712.000
Trên 1 năm đến 5 năm	27.185.692.252	28.998.848.000
Trên 5 năm	-	1.811.700.252
Cộng	34.435.404.252	38.060.260.252

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	30.810.548.252	33.821.273.670
Số tiền vay phát sinh	-	1.714.270.582
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.624.856.000)	(3.578.140.000)
Số cuối kỳ	27.185.692.252	31.957.404.252

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác (*)	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	6.238.291.308	4.793.997.877	55.000.000	(7.916.566.196)	3.170.722.989
Quỹ phúc lợi	4.412.982.574	4.750.000.000	-	(4.240.701.033)	4.922.281.541
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	550.000.000	-	-	(550.000.000)	-
Cộng	11.201.273.882	9.543.997.877	55.000.000	(12.707.267.229)	8.093.004.530

(*) Là khoản tiền khen thưởng nhận được của các công ty khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	36.569.297.316	393.479.306.111	22.215.597.453	776.072.687.218
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	40.427.842.706	433.208.497	40.861.051.203
Trích lập các quỹ của công ty mẹ	-	-	-	4.516.929.121	(22.188.653.443)	-	(17.671.724.322)
Trích lập các quỹ ban điều hành từ lợi nhuận năm trước của công ty mẹ	-	-	-	-	(622.000.000)	-	(622.000.000)
Phân phối nguồn vốn, quỹ tại Công ty con từ lợi nhuận	-	-	-	45.097.067	(67.645.601)	(21.660.425)	(44.208.959)
Chia cổ tức tại Công ty mẹ	-	-	-	-	(211.109.052.000)	-	(211.109.052.000)
Số dư cuối kỳ trước	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	41.131.323.504	199.919.797.773	22.627.145.525	587.486.753.140
Số dư đầu năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	47.045.370.117	243.322.238.500	23.183.837.682	637.359.932.637
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	56.201.542.216	431.140.081	56.632.682.297
Trích lập các quỹ của công ty mẹ	-	-	-	15.379.763.533	(24.879.763.533)	-	(9.500.000.000)
Phân phối nguồn vốn, quỹ tại Công ty con từ lợi nhuận kỳ này	-	-	-	44.881.745	(67.322.618)	(21.557.004)	(43.997.877)
Chia cổ tức tại Công ty mẹ	-	-	-	-	(150.792.180.000)	-	(150.792.180.000)
Số dư cuối kỳ này	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	62.470.015.395	123.784.514.565	23.593.420.759	533.656.437.057

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	153.812.730.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	147.771.630.000
Cộng	<u>301.584.360.000</u>	<u>301.584.360.000</u>

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	30.158.436

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Tại Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ):

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 291/NQ-ĐHĐCĐTN 2021 ngày 15 tháng 6 năm 2021 như sau:

VND

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước

- Chia cổ tức cho các cổ đông : 150.792.180.000

Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế trong kỳ

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 15.379.763.533
- Trích quỹ khen thưởng : 4.750.000.000
- Trích quỹ phúc lợi : 4.750.000.000

Tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai (Công ty con):

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế trong kỳ

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 87.995.753
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 43.997.877

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	337.054.645.648	320.472.365.649
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.393.360.751	1.403.169.681
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	5.367.505.394	770.526.719
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	152.486.363	146.754.545
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		133.307.272
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	442.583.028	280.327.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng		372.608.315
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	144.004.348	13.356.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	183.380.000	41.114.545
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh		30.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	5.102.205.500	2.571.425.500
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	44.000.000	-
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	-	86.925.098
Công ty Cổ phần tiếp vận Texhong Tân Cảng	363.636	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	15.163.636	14.463.636
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.474.872.700	521.171.553
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	6.654.545	6.654.545

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.480.136.759	7.460.781.201
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	2.722.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	653
Cộng	4.480.136.759	10.183.281.854

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ.

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	8.742.561.898	3.506.061.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.158.993.501	501.246.727
Các chi phí khác	1.126.501.000	901.554.540
Cộng	12.028.056.399	4.908.862.648

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.033.786.005	15.840.008.956
Chi phí nhiên liệu quản lý	44.547.434	39.902.219
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.281.183.241	1.478.766.424
Chi phí khấu hao tài sản cố định	459.808.425	508.704.050
Thuế, phí và lệ phí	65.144.511	94.750.627
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.180.075.396	5.038.512.961
Các chi phí khác	8.782.444.449	6.645.934.753
Cộng	31.846.989.461	29.646.579.990

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.201.542.216	40.427.842.706
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ Ban điều hành	(9.522.440.873)	(8.810.048.534)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	46.679.101.343	31.617.794.172
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	30.158.436	30.158.436
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.548	1.048

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.841.430.815	21.631.708.823
Chi phí nhân công	53.261.282.789	51.259.894.410
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.530.828.320	31.386.433.288
Chi phí dịch vụ mua ngoài	421.978.368.191	349.712.708.805
Chi phí khác	19.777.142.469	15.572.006.838
Cộng	539.389.052.584	469.562.752.164
(*) Tổng số khấu hao đã trích trong kỳ (<i>thuyết minh V.8, V.9</i>):	18.262.655.574	
Khấu hao phân chia các bên hợp tác kinh doanh	731.827.254	
Chi phí khấu hao của Công ty	17.530.828.320	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và các công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và các công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và các công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Hội đồng quản trị					
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch (từ tháng 5/2020)	589.290.873	41.111.145	48.000.000	678.402.018
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó chủ tịch (đến tháng 6 năm 2021)	171.031.466	60.408.213	39.000.000	369.847.892
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên	-	45.306.160	30.000.000	75.306.160
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	-	45.306.160	30.000.000	75.306.160
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên/Giám đốc	576.654.998	60.408.213	30.000.000	667.063.211
Ban Kiểm soát					
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban (đến tháng 6/2021)	-	45.306.160	30.000.000	75.306.160
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	337.602.710	40.204.107	15.000.000	392.806.817
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên		30.204.107	15.000.000	45.204.107
Ban Giám đốc					
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	468.451.510	45.306.160	-	513.757.670
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	522.429.524	45.306.160	-	567.735.684
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc (từ tháng 2/2021)	186.037.179	-	-	186.037.179
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	372.446.103	30.204.107	12.000.000	414.650.210
Cộng		3.223.944.363	489.070.692	249.000.000	3.962.015.055
Kỳ trước					
Hội đồng quản trị					
Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch (đến tháng 5/2020)	-	66.135.747	40.000.000	106.135.747
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó chủ tịch /Giám đốc (đến tháng 2/2020)	392.899.206	66.135.747	39.000.000	498.034.953
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên	-	42.515.837	30.000.000	72.515.837
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	-	42.515.837	30.000.000	72.515.837
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên/Giám đốc	294.834.555	42.515.837	30.000.000	367.350.392
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên (đến tháng 4/2019)	-	10.628.959	-	10.628.959
Ban Kiểm soát					
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	-	42.515.837	30.000.000	72.515.837
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	221.285.140	38.343.891	15.000.000	274.629.031
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	-	28.343.891	15.000.000	43.343.891
Ban Giám đốc					
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc (đến tháng 11/2020)	407.019.414	42.515.837	-	449.535.251
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	353.576.533	42.515.837	-	396.092.370
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	396.118.901	38.972.851	-	435.091.752
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng (từ tháng 11/2019)	213.402.641	2.361.991	12.000.000	227.764.632
Cộng		2.279.136.390	506.018.099	241.000.000	3.026.154.489

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty và các công ty con gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành
 Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn
 Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng
 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần
 Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình
 Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép
 Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước
 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung
 Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC
 Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu
 Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực
 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
 Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Đồng Văn Hà Nam
 Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM
 Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	5.299.834.041	7.695.154.115
Trả cổ tức cho công ty mẹ	76.906.365.000	107.668.911.000
Các đơn vị khác - Sử dụng dịch vụ		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	5.865.095.364	4.873.184.344
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	6.151.631.700	2.997.990.612
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	16.462.215.460	14.857.553.911
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	564.399.500	1.153.556.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	-	54.000.000
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	-	783.365.370
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	505.548.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	178.779.000	177.578.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	49.198.456	267.444.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	-	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	1.753.558.192	25.590.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	42.918.454	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	92.195.454	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	40.600.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	36.500.001	3.750.909
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	134.909.095	-
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	25.800.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	18.595.732.580	3.715.258.626
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	-	-
<i>Chia doanh thu hợp tác kinh doanh</i>	<i>2.175.645.029</i>	<i>1.896.088.748</i>
<i>Chia chi phí hợp tác kinh doanh</i>	<i>1.614.867.472</i>	<i>1.731.627.042</i>

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.10, V.12 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ bốc xếp, thực hiện trên địa bàn khu vực Cảng Cát Lái, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường

